

STT	Lớp 11	MSHS 22-23	Lớp 10 21-22	Họ và tên HS	NỮ	ĐIỂM TBM	Danh hiệu
01	B03	B03-01	C10-01	Phạm Thị Hoàng An	x	7.30	
02	B03	B03-02	C03-04	Hoàng Trần Tú Anh	x	8.00	HSTT
03	B03	B03-03	C03-02	Lưu Thục Anh	x	7.90	HSTT
04	B03	B03-04	C03-03	Nguyễn Hải Anh	x	8.00	HSTT
05	B03	B03-05	C04-02	Trần Ngọc Trâm Anh	x	7.80	HSTT
06	B03	B03-06	C04-05	Nguyễn Thị Ngọc Bích	x	8.60	HSG
07	B03	B03-07	C04-07	Hồ Thị Linh Chi	x	7.90	HSTT
08	B03	B03-08	C12-07	Lương Ánh Dương	x	8.00	HSTT
09	B03	B03-09	CT3	Đào Phát Đạt			
10	B03	B03-10	C12-08	Cao Nguyễn Đại Gia		8.00	HSTT
11	B03	B03-11	C12-09	Lê Đăng Hương Giang	x	7.70	HSTT
12	B03	B03-12	C12-12	Nguyễn Thị Lệ Hằng	x	8.60	HSG
13	B03	B03-13	C04-15	Nguyễn Gia Huy		8.30	HSG
14	B03	B03-14	C03-13	Nguyễn Thị Ánh Hương	x	8.40	HSTT
15	B03	B03-15	C10-12	Lâm Thế Kiệt		7.50	HSTT
16	B03	B03-16	C03-16	Lý Thiên Kim	x	8.20	HSTT
17	B03	B03-17	C04-18	Lương Thị Thùy Linh	x	7.80	HSTT
18	B03	B03-18	C03-18	Nguyễn Lâm Thùy Linh	x	7.70	HSTT
19	B03	B03-19	C10-15	Nguyễn Nhật Long		8.20	HSTT
20	B03	B03-20	C03-19	Dương Thị Trúc Ly	x	7.60	HSTT
21	B03	B03-21	C03-20	Vũ Khánh Ly	x	7.80	HSTT
22	B03	B03-22	C03-22	Phạm Vĩnh Nghi	x	8.80	HSG
23	B03	B03-23	C10-18	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	x	8.40	HSTT
24	B03	B03-24	C03-44	Phạm Ý Nhi	x	7.00	
25	B03	B03-25	C10-25	Mai Hoàng Oanh	x	8.70	HSG
26	B03	B03-26	C04-24	Lưu Đại Phát		7.70	HSTT
27	B03	B03-27	C12-29	Đào Duy Quang		7.30	
28	B03	B03-28	C04-28	Hà Trí Quyền		7.10	
29	B03	B03-29	C04-31	Bùi Nguyễn Thảo Tâm	x	8.70	HSG
30	B03	B03-30	C10-31	Ngô Thanh Tâm	x	7.70	HSTT
31	B03	B03-31	C04-33	Đỗ Trọng Tấn		7.80	HSTT
32	B03	B03-32	C12-37	Lê Hạnh Phương Thảo	x	8.60	HSG
33	B03	B03-33	C04-35	Tổng Mai Thảo	x	7.90	HSTT
34	B03	B03-34	C10-34	Đặng Ngọc Kim Thư	x	8.40	HSG
35	B03	B03-35	C03-35	Lê Hoàng Minh Thương	x	8.30	HSTT
36	B03	B03-36	C04-39	Lương Huỳnh Hà Tuyên	x	7.80	HSTT
37	B03	B03-37	C10-43	Đặng Bảo Uyên	x	7.50	HSTT
38	B03	B03-38	C04-41	Mai Kim Xuyên	x	7.90	HSTT
39	B03	B03-39	C03-40	Lê Vũ Thủy Yên	x	8.20	HSTT
40	B03	B03-40	C04-42	Đặng Thị Hồng Yên	x	8.10	HSTT
41	B03	B03-41	C03-41	Nguyễn Minh Quân		6.00	
42	B03	B03-42	C04-44	Nguyễn Ngọc Trường		5.30	